

Số: 35/2023/QĐST- HNGĐ

Hải Dương, ngày 19 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Minh Tân**.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:
Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 150/2023/TLST-HNGĐ ngày 17/4/2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 136/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị **Nguyễn Thị Thu Tr**, sinh năm 1978.

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Số 47 Ph, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Hiện đang sinh sống và làm việc tại CHLB Đức.

- Anh **Nguyễn Như Ph**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 86 đường số 4 phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

* *Người được chị Nguyễn Thị Thu Tr ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng tại Tòa án:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1954. Địa chỉ: Số 47 Ph, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

* *Người được anh Nguyễn Như Ph ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng tại Tòa án:* Bà **Tr** sinh năm 1979. Địa chỉ: Ngõ 167 T, Q, Đ, thành phố Hà Nội.

(Chị Nguyễn Thị Thu Tr, anh Nguyễn Như Ph đều vắng mặt và có đơn, quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình của chị Nguyễn Thị Thu Tr, anh Nguyễn Như Ph và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Nguyễn Như Ph được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 31/8/2007. Sau khi kết hôn, anh chị cùng sang sinh sống và làm việc tại CHLB Đức. Quá trình chung sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống và kinh tế khiến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Năm 2010 anh P về nước, vợ chồng mỗi người ở một nơi và không có sự quan tâm, chia sẻ nên tình cảm ngày càng lạnh nhạt. Nay chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Nguyễn Như Ph cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Nguyễn Như Ph có 01 con chung là Nguyễn Trần Bình (tên theo hộ chiếu là NIKLAS Quoc Binh Nguyễn), sinh ngày 19/12/2004, hiện đang ở cùng với chị Tr tại CHLB Đức. Khi ly hôn chị Tr và anh P thỏa thuận để chị Nguyễn Thị Thu Tr chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh Nguyễn Như Ph không phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Nguyễn Như Ph không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Như Ph tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Con chung Nguyễn Quốc Bình (tên theo hộ chiếu NIKLAS Quoc Binh Nguyễn) có nguyện vọng được ở cùng với mẹ là chị Nguyễn Thị Thu Tr.

Tại phiên họp chị Nguyễn Thị Thu Tr, anh Nguyễn Như Ph vắng mặt và đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, đồng thời giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Anh P có đơn gửi Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xác định đến thời điểm mở phiên họp thì con chung đã trên 18 tuổi, do vậy vợ chồng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Nguyễn Như Ph; Về lệ phí: Anh Nguyễn Như Ph tự nguyện của chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Nguyễn Như Ph cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Nguyễn Thị Thu Tr có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại số 47 Ph, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương, hiện đang sinh sống và làm việc tại CHLB Đức. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Thu Tr không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Tài liệu này có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định đúng ý chí, nguyện vọng ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu Tr. Mặt khác chị Nguyễn Thị Thu Tr, anh Nguyễn Như Ph đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Nguyễn Như Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương ngày 31/8/2007, là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và kinh tế. Bản thân anh chị đều xác định mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng mỗi người ở một nơi, đã sống ly thân nhiều năm và không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên tự nguyện ly hôn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Tr và anh P là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Nguyễn Như Ph có 01 con chung là Nguyễn Trần Bình (tên theo hộ chiếu là NIKLAS Q), sinh ngày 19/12/2004. Chị Tr và anh Ph thống nhất thỏa thuận để chị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh P không phải cấp dưỡng cho con. Xét thấy, con chung của chị Tr, anh Ph có quan điểm ở với chị Tr cho đến khi 18 tuổi, tại thời điểm giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thì con chung Nguyễn Trần Bình đã thành niên (trên 18 tuổi). Anh P có đơn đề nghị không xem xét giải quyết về việc nuôi con. Do vậy Tòa án không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Nguyễn Như Ph không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Như Ph chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị Thu Tr** và anh **Nguyễn Như Ph**.

2. Về con chung: Con chung N (tên theo hộ chiếu là NIKLAS Q), sinh ngày 19/12/2004 đã thành niên (trên 18 tuổi) nên không đặt ra giải quyết.

3. Về lệ phí: Anh Nguyễn Như Ph tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2021/0004855 ngày 14/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân